Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 26.11.2026 15:18:53 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2309/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo của Chính phủ về rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo của Chính phủ về rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) trên cơ sở Ban Chỉ đạo của Chính phủ về rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật, gồm các thành viên sau đây:

1. Đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu, Trưởng Ban.

2. Đồng chí Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thanh Tùng, Phó Trưởng Ban.

3. Các Thành viên Ban Chỉ đạo:

- Đồng chí Nguyễn Đình Khang, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

- Đồng chí Nguyễn Văn Gấu, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;

- Đồng chí Lê Văn Tuyến, Thứ trưởng Bộ Công an;

- Đồng chí Tạ Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- Đồng chí Phan Thị Thắng, Thứ trưởng Bộ Công Thương;

- Đồng chí Võ Văn Hưng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Đồng chí Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng;

- Đồng chí Cao Huy, Thứ trưởng Bộ Nội vụ;

- Đồng chí Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- Đồng chí Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Đồng chí Đoàn Trung Kiên, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đồng chí Vũ Mạnh Hà, Thứ trưởng Bộ Y tế;

- Đồng chí Phạm Mạnh Cường, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

- Đồng chí Đoàn Thái Sơn, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Đồng chí Lê Tiến Đạt, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ;

- Đồng chí Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, thành viên;

- Đồng chí Nguyễn Thanh Tịnh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - thành viên thường trực.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có chức năng tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật, phù hợp với yêu cầu mới của cấp có thẩm quyền; chỉ đạo giải quyết các vướng mắc mang tính liên ngành, khơi thông "điểm nghẽn" về thể chế, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất phương hướng, giải pháp giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật giao có tính chất quan trọng, liên ngành.

2. Chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan, tổ chức liên quan giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành thuộc chức năng của Ban Chỉ đạo, bao gồm:

a) Xử lý dứt điểm kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã được chỉ ra tại các báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật từ năm 2020 đến năm 2025;

b) Xử lý kết quả rà soát sau khi triển khai Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật;

c) Kịp thời tháo gỡ "điểm nghẽn" về thể chế phát sinh trong thực tiễn (nếu có), bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;

d) Triển khai tích cực, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, thúc đẩy việc xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật;

đ) Xác định và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành;

e) Các nhiệm vụ khác theo sự phân công, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

a) Đảm bảo điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Sử dụng tổ chức bộ máy hiện có để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo;

c) Phối hợp, theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện của các bộ, ngành và địa phương;

d) Tổng hợp, xây dựng báo cáo, trình Trưởng Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 5. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quy định.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân đối với lĩnh vực công tác được giao và tuân thủ các quy định về Quy chế thành lập, tổ chức, hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Ban Chỉ đạo không có con dấu riêng.

a) Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ hoặc con dấu của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

b) Thành viên Ban Chỉ đạo ký văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền và sử dụng con dấu của cơ quan nơi mình công tác.

Điều 6. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo định kỳ 06 tháng, báo cáo đột xuất theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo và yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện việc báo cáo định kỳ 06 tháng, báo cáo đột xuất theo đề nghị của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo và yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Tư pháp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Kinh phí hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo tại các bộ, cơ quan do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của các bộ, cơ quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 1512/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 708/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các thành viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: NC, QHQT, QHĐP, KTTH, NN, CN, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b)34

THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng